

HỘI SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG-HCM
LIÊN CHI HỘI KHOA TOÁN – TIN HỌC

DANH SÁCH SINH VIÊN THAM GIA HOẠT ĐỘNG
HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2025 - 2026

1. Tên hoạt động: Chương mới.

2. Thời gian tổ chức: 15/12/2025 – 20/12/2025.

3. Địa điểm tổ chức: Hành lang D-E, Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM
(cơ sở Thủ Đức – Dĩ An).

4. Thông tin người phụ trách: Quảng Diễm Quỳnh – Liên Chi hội phó khoa Toán –
Tin Học (Số điện thoại: 0365059736).

4. Danh sách sinh viên tham gia:

STT	MSSV	Họ tên	Khoa
1	24280080	Nguyễn Diệu Lê	Toán - Tin học
2	D23XB049	Huỳnh Ven Kim Ngân	ĐH Văn hóa TP HCM
3	245LK70619	Nguyễn Huỳnh Kim Yến	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn, ĐHQG-HCM
4	2556190119	Huỳnh Kiến Xương	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn, ĐHQG-HCM
5	2556190071	Cao Hiền Phương	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn, ĐHQG-HCM
6	2456190106	Nguyễn Ngọc Minh Uyên	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn, ĐHQG-HCM
7	2357080035	Lê Huyền Trúc Mai	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn, ĐHQG-HCM
8	2357061108	Trương Khánh Phúc Thịnh	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn, ĐHQG-HCM
9	2357011108	Lê Đỗ Thanh Tú	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn, ĐHQG-HCM
10	2357010182	Phùng Thị Tuyết	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn, ĐHQG-HCM
11	2357010146	Trần Yến Như	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn, ĐHQG-HCM
12	2356190008	Lê Nguyễn Đan Anh	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn, ĐHQG-HCM
13	2356160141	Phạm Tường Vy	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn, ĐHQG-HCM
14	2356160138	Nguyễn Thị Thu Vân	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn, ĐHQG-HCM
15	2356160123	Nguyễn Thị Anh Thư	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn, ĐHQG-HCM
16	2356050077	Lâm Ngọc Hải Uyên	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn, ĐHQG-HCM
17	2257020018	Phạm Lê Bảo Lân	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn, ĐHQG-HCM
18	2257010025	Vũ Việt Cường	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn, ĐHQG-HCM

19	2256100010	Hoàng Lê Điều	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn, ĐHQG-HCM
20	25300055	Huỳnh Phi Hùng	Điện tử viễn thông
21	25300014	Nguyễn Minh Triều	Điện tử viễn thông
22	25280086	Võ Phúc Lộc	Toán - Tin học
23	25260007	Hà Mỹ Duyên	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
24	25230024	Đặng Lê Huyền Trân	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
25	25150187	Nguyễn Thị Trúc Linh	Sinh học - Công nghệ Sinh học
26	25130221	Đặng Thanh Lam	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
27	25120210	Trịnh Đăng Nhật Minh	Công nghệ thông tin
28	24200023	Bùi Quốc Khải	Điện tử viễn thông
29	24130063	Phan Thiên Phúc	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
30	24120486	Trần Nhật Trường	Công nghệ thông tin
31	24120209	Vân Hoàng Nhật	Công nghệ thông tin
32	24120022	Hà Văn Thiên Bảo	Công nghệ thông tin
33	24110112	Ngô Ngọc Thanh Trúc	Toán - Tin học
34	24110106	Hồ Cao Thanh Tiến	Toán - Tin học
35	23200116	Nguyễn Tùng Nguyên	Điện tử viễn thông
36	23190065	Phạm Lê Phi Long	Khoa học và công nghệ vật liệu
37	23120222	Lê Thành Công	Công nghệ thông tin
38	23110182	Mai Văn Lực	Toán - Tin học
39	23110072	Lê Vũ Thành Đạt	Toán - Tin học
40	23110004	Phạm Quỳnh Anh	Toán - Tin học
41	22130134	Lâm Tâm Như	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
42	22130029	Nguyễn Hải Đăng	Công nghệ thông tin
43	22120213	Đoàn Thị Minh Anh	Công nghệ thông tin
44	22110103	Hoàng Thùy Linh	Toán - Tin học
45	20110205	Nhữ Thế Khải	Toán - Tin học
46	25280056	Ngô Gia Bảo	Toán - Tin học
47	22290014	Trần Khánh Linh	Môi trường
48	22290026	Lữ Thị Như Quỳnh	Môi trường
49	24200174	Trần Lê Đức Thành	Điện tử viễn thông
50	24200182	Trần Đăng Thông	Điện tử viễn thông
51	23120222	Lê Thành Công	Công nghệ thông tin
52	25120210	Trịnh Đăng Nhật Minh	Công nghệ thông tin
53	23177030	Nguyễn Ngọc Khánh Như	Môi trường
54	23147118	Dương Văn Tú	Hóa học
55	23147115	Phan Thủy Trúc	Hóa học
56	23127400	Đinh Hồng Kiên	Công nghệ thông tin
57	23127164	Lê Phú Cường	Công nghệ thông tin
58	23127050	Nguyễn Đăng Hưng	Công nghệ thông tin
59	23127031	Nguyễn Ngọc Minh Châu	Công nghệ thông tin
60	21187259	Phạm Thanh Phương	Sinh học - Công nghệ sinh học

61	22187063	Đinh Thị Ánh Linh	Sinh học - Công nghệ sinh học
62	24197004	Hà Nguyễn Anh Quân	Khoa học và công nghệ vật liệu
63	24187034	Lê Nguyễn Anh Thư	Sinh học - Công nghệ Sinh học
64	24187001	Huỳnh Uyên Giang	Sinh học - Công nghệ Sinh học
65	24157039	Trịnh Nguyễn Xuân Đức	Sinh học - Công nghệ Sinh học
66	25137095	Đỗ Nguyễn Gia Bảo	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
67	22127346	Nguyễn Trung Quân	Công nghệ thông tin
68	22127103	Lê Thị Hồng Hạnh	Công nghệ thông tin
69	24110115	Võ Phạm Thanh Tuyền	Toán - Tin học
70	24110024	Nguyễn Đoàn Ngọc Huy	Toán - Tin học
71	24160027	Nguyễn Hoàng Xuân Minh	Địa chất
72	24110207	Lê Nguyễn Thảo Nguyên	Toán - Tin học
73	25280089	Vũ Thị Quỳnh Như	Toán - Tin học
74	25110100	Trương Đoàn Kiều Trinh	Toán - Tin học
75	25110183	Chu Đình An	Toán - Tin học
76	25110083	Nguyễn Lê Phi Ngự	Toán - Tin học
77	24280021	Phạm Như Quỳnh	Toán - Tin học
78	23280002	Võ Nhật Tiến	Toán - Tin học
79	23110097	Phạm Trung Viên	Toán - Tin học
80	23110128	Hà Diệu Linh	Toán - Tin học

Danh sách gồm có **80** sinh viên./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 12 năm 2025

TM. LIÊN CHI HỘI KHOA TOÁN – TIN HỌC
LIÊN CHI HỘI TRƯỞNG

Người lập bảng

Nguyễn Ngọc Tuyền

Quảng Diễm Quỳnh